

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 13- 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sầm Thị Tươi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Hải Châu
2. Ông Bùi Quang Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dong Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sùng Seo H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 tại xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: H.Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Seo S1 sinh năm 1969 (Đã chết) và bà Thào Thị S2 sinh năm 1960, hiện trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Thào Thị T1 sinh năm 2001, bị cáo có 01 con sinh năm 2020, hiện trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2021 và tạm giam từ ngày 20/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại N tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

2. Sùng A L, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1987 tại xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: H.Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S sinh năm 1964 và bà

Giàng Thị X sinh năm 1963, hiện đều trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; Vợ là chị Sùng Thị D, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019, hiện vợ con bị cáo trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/02/2015, bị cáo bị Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2021 đến ngày 26/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo H:* Ông Nguyễn Văn Hà – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý N nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L:* Ông Hà Thanh Quang – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý N nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Sùng Seo Ch sinh năm 1997 và chị Ly Thị H1 sinh năm 2002; đều cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền của chị Ly Thị H là anh Sùng Seo Ch chồng của chị H1 (giấy ủy quyền ngày 18/5/2021) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Sùng Seo N, sinh năm 1992

+ Ông Sùng Seo A, sinh năm 1960

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S2, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Anh Hảng Seo B, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Sùng Seo S sinh năm 1993

+ Anh Sùng Seo K, sinh năm 1971

+ Cháu Sùng Thị K1, sinh năm 2012

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Bà Giàng Thị G, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Sùng Thị K1: Anh Sùng Seo Ch sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hảng Seo B:* Chị Lù Thị Ngân.

Nơi cư trú: Thôn H, xã NS, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền để tiêu sài cá nhân và trả nợ, sau nhiều lần hỏi mượn con trâu của em trai mình để bán không được, Sùng Seo H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là con trâu của gia đình em trai ở gần nhà H là anh Sùng Seo Ch để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ. Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2021 H đã gọi điện cho Sùng A L là người sinh sống cùng thôn hỏi L là ở chợ Lùng Phình có cấm bán trâu không. Sau đó L đi ra chợ xem và gọi điện cho H bảo chợ có bán trâu nhưng toàn trâu bé. Do đã muộn nên H không dắt trâu ra chợ bán nữa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H lại gọi điện cho L nhờ L tìm giúp người mua trâu, L hỏi H là bán trâu nào vì L biết nhà H không nuôi trâu thì H bảo bán trâu của em ruột là anh Sùng Seo Ch. L hỏi H là Ch đã đồng ý cho bán trâu chưa thì H bảo chưa nhưng do họ đòi nợ quá nên cứ bán trâu xong rồi nói với Ch sau. L nói sẽ gọi điện hỏi người mua trâu, rồi sẽ liên lạc lại với H sau. Đến ngày 09/5/2021, khi đang ngồi uống nước với H ở chợ Lùng I, huyện BH; L gọi điện cho anh P ở xã Cốc Lầu, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang là người L quen khi đi chợ Lùng Phình nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nơi ở cụ thể; L bảo với anh P là có trâu muốn bán thì anh P bảo gửi ảnh cho xem; H bảo điện thoại của H không chụp được ảnh thì L cho H mượn điện thoại của L nhưng H bảo điện thoại có mặt khóa không biết dùng nên H bảo L lên đồi phía sau nhà H để H dắt trâu lên đó chụp ảnh. L đồng ý và đi bộ lên đồi nơi H dắt trâu lên, chụp ảnh và quay clip con trâu mà H dắt trộm của gia đình anh Sùng Seo Ch gửi cho anh P. Anh P hỏi giá bao nhiêu thì H bảo với L là nói giá 40.000.000 đồng, do giá cao quá nên anh P không mua. H tiếp tục nhờ L tìm người mua trâu. Đến ngày 11/5/2021 trong khi H và L đi chơi, uống nước tại khu vực chợ Lùng I, huyện BH; H nói với L “Chú quen biết nhiều người, chú giúp cháu tìm người mua trâu đi” và nói đảm bảo sẽ không để liên lụy gì đến L. Sau đó L đã điện thoại liên lạc với anh Sùng Seo N là người buôn bán trâu bò trú tại thị trấn S2, huyện S, hỏi anh N có mua trâu không, anh N nói với L gửi ảnh trâu qua zalo cho N, L dùng điện thoại của L gửi ảnh đã chụp và clip đã quay con trâu của gia đình anh Sùng Seo Ch trước đó cho anh N, anh N hẹn chiều sẽ đến xem trâu thì H, L đều đồng ý. Tuy nhiên đến chiều cùng ngày thì H nói bận đi làm không về cho anh N xem trâu được và bảo với L hẹn anh N hôm khác lên xem trâu. Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2021 H gọi điện cho L nói với L bảo anh N lên xem trâu, H sẽ dắt trâu lên đồi. L gọi điện cho anh N bảo lên xem trâu, sau đó anh N đi xe máy đến N L đón L và đi theo L đến khu vực đồi H đã dắt trâu lên. Anh N đến nơi gặp H xem trâu và thỏa thuận trực tiếp với H, H đồng ý bán trâu cho anh N với giá là 31.000.000 đồng; tiếp đó anh N gọi người đưa ô tô gia đình lên vị trí mua trâu chở trâu về N. Sau khi anh N trả tiền cho H thì H đã trả cho L số tiền 10.000.000 đồng là tiền H nợ L trước đó; khi làm việc với cơ quan điều tra L đã nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra. H cầm số tiền còn lại tiêu sài cá nhân và mua một chiếc đồng hồ trị giá 300.000 đồng còn lại 18.357.000 đồng H đã giao nộp cho cơ quan điều tra; sau khi bán trâu của gia đình anh Sùng Seo Ch, H đã liên lạc về với gia đình anh Ch thông báo việc trộm trâu bán để gia đình anh Ch không phải đi tìm trâu nữa. Từ khi H gọi điện hỏi L việc bán trâu ở chợ Lùng I, huyện BH; H nhờ L tìm giúp người mua trâu, tiếp đó

L gọi điện cho anh P, anh N hỏi xem có mua trâu không và đến khi H bán trâu cho anh N thì L đều biết rõ con trâu mà H bán là trâu của gia đình anh Sùng Seo Ch và L đều hỏi H là anh Ch có đồng ý cho H bán trâu không thì H đều trả lời L là anh Ch chưa đồng ý nhưng cứ bán trâu xong, bảo với anh Ch sau.

Sau khi mua trâu từ H, ngày 15/5/2021 Sùng Seo N đã cùng với bố là ông Sùng Seo A chở trâu đến chợ Cán Cấu, huyện S bán cho anh Hằng Seo B với giá 34.000.000 đồng. Sau đó anh B đã thuê xe ô tô của anh N, ông A chở trâu từ chợ về N anh B với giá thuê 200.000 đồng.

Đối với anh Sùng Seo Ch khi phát hiện gia đình bị trộm trâu, anh Ch đã báo công an giải quyết sự việc. Bằng biện pháp nghiệp vụ, ngày 19/5/2021 cơ quan điều tra đã tìm và thu giữ được con trâu và tạm giao cho gia đình anh Ch chăm sóc.

Tại bản kết luận về xác định giá trị tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện S kết luận 01 con trâu cái màu đen, khoảng 5 tuổi trị giá 35.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Sùng Seo H, Sùng A L đã KH1 nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Sùng Seo Ch vào ngày 14/5/2021.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-SMC ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng Seo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày 13/7/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Sùng Seo Ch, chị Ly Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hằng Seo B đã nhận lại số tiền 34.000.000 đồng mà anh B dùng để mua con trâu là tài sản trộm cắp từ anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A và đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A đã nhận lại số tiền 28.357.000 đồng trong tổng số tiền 31.000.000 đồng đã mua con trâu là tài sản trộm cắp từ Sùng Seo H, còn lại 2.643.000 đồng trong đó Sùng Seo H đã mua 01 chiếc đồng hồ trị giá 300.000 đồng, hiện đang bị tạm giữ và 2.343.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết; quá trình giải quyết vụ án, anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A cho bị cáo H chiếc đồng hồ và số tiền này; không yêu cầu, đề nghị gì khác. Vì vậy không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự. Số tiền 2.343.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết,

quá trình giải quyết vụ án anh N, ông A đã cho H số tiền này nên không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với chiếc đồng hồ đã được anh N, ông A cho bị cáo H nên là tài sản của bị cáo H.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ được các vật chứng gồm: 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 5 tuổi chiều cao 1,25m, dài 2,10m từ anh Hạng Seo B; tạm giữ từ bị cáo Sùng A L số tiền 10.000.000 đồng là tiền bị cáo H sau khi bán trâu cho anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A trả cho bị cáo L tiền đã nợ trước đó; tạm giữ từ bị cáo Sùng Seo H số tiền 18.357.000 đồng H đã bán trâu cho anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A còn lại sau khi H đã trả nợ, tiêu sài cá nhân; tạm giữ của anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A số tiền 34.000.000 đồng là tiền anh N, ông A đã bán trâu cho anh Hạng Seo B mà có.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại con trâu đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng Seo Ch, chị Ly Thị H do anh Ch là đại diện; trả lại số tiền 34.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hạng Seo B; trả lại số tiền 28.357.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A. Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S xử lý các vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng còn lại thu giữ từ bị cáo Sùng Seo H, hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2021) gồm:

- 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, mặt kính, vỏ kim loại hình tròn màu vàng – trắng, dây đeo bằng da màu đen- trắng đục; điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL màu đỏ - đen, vỏ ốp sau lưng điện thoại đã bị vỡ mất một phần, IME: 356171089346000 và 356171089346018; điện thoại kèm H1 sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết hoạt động.

Xét thấy chiếc đồng hồ là tài sản của bị cáo được anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A cho bị cáo nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo H là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ N nước.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo L cũng là công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo L KH1, sau khi giúp H tìm được anh N đến mua trâu xong, khi về N mẹ vợ của L là bà Giàng Thị G ở Lữ Chồ, Lũng Phình, Bắc Hà chơi, vợ chồng L đã cãi nhau, do bức tức L đã ném điện thoại xuống nền N làm điện thoại bị vỡ làm nhiều mảnh nên bị cáo không nhặt lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo H: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng Seo H là người khởi xướng đồng thời là

người thực hành vì vậy bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn KH1 báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, chỉ học hết lớp 9/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo muốn có tiền để trả nợ nên đã vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng Seo H được hưởng mức án 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021; do bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sùng A L: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo H giữ vai trò giúp sức trong vụ án. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn KH1 báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, chỉ học hết lớp 9/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng Seo H được hưởng mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại: Anh Sùng Seo Ch xác nhận ngày 14/5/2021 gia đình anh đã bị Sùng Seo H, Sùng A L trộm cắp tài sản là 01 con trâu; con trâu là tài sản chung của anh và vợ là chị Ly Thị H; anh Ch hoàn toàn đồng ý với kết luận định giá tài sản xác định con trâu này trị giá 35.000.000 đồng; đến nay gia đình anh Ch đã nhận lại con trâu này; bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng Seo H và bị cáo Sùng A L.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều biết hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật; các bị cáo đều xin lỗi người bị hại và cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa các bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do bị cáo H không có tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân, sau nhiều lần hỏi mượn con trâu của em trai mình để bán không được, bị cáo H đã nhờ bị cáo L là người sống cùng thôn, cùng chơi với nhau tìm giúp người mua trâu và nói đảm bảo sẽ không đề liên lụy gì đến L; được L đồng ý giúp và đã tìm được người đến mua trâu là anh Sùng Seo N; ngày 14/5/2021 lợi dụng lúc gia đình người em đi vắng, không có ai ở N và có một con trâu được buộc trong chuồng, không có người trông giữ; H đã lén lút

trộm cắp tài sản là con trâu của gia đình người em trai của H là anh Sùng Seo Ch để bán cho người mua trâu do L tìm giúp là anh Sùng Seo N được 31.000.000 đồng, lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân; sau khi bán trâu xong H đã ch động gọi điện thông báo cho gia đình anh Ch biết sự việc để không phải đi tìm trâu nữa. Đối với Sùng A L, sau nhiều lần được H nhờ và nói đảm bảo sẽ không để liên lụy gì đến mình, L đã giúp H liên lạc nhiều lần qua điện thoại để tìm người mua trâu và đã tìm được người mua trâu giúp H là anh Sùng Seo N để H trộm cắp một con trâu của anh gia đình Sùng Seo Ch bán cho anh N. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 01 con trâu cái được định giá 35.000.000 đồng. Lời KH1 nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai H1 tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, ý kiến của người bào chữa, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo ra trước tòa hôm nay là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên cũng cần phải xác định vai trò và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để tuyên mức án tương xứng.

Qua xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Sùng Seo H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành trong vụ án, lợi dụng lúc gia đình anh Sùng Seo Ch đi làm vắng nhà, H đã vào chuồng trâu của gia đình anh Ch dắt 01 con trâu cái lên đồi để bán cho anh N lấy tiền tiêu sài và trả nợ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài và trả nợ bị cáo đã trộm cắp tài sản là 01 con trâu trị giá 35.000.000 đồng nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi trộm cắp trâu bị cáo đã ch động thông báo cho gia đình bị hại biết để không phải đi tìm trâu nữa, tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Tuy nhiên, đối với bị cáo H cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Sùng A L là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án, được Sùng Seo H nhờ do là người sinh sống cùng thôn, chơi với nhau và nói đảm bảo sẽ không để liên lụy gì đến mình; mặc dù biết rõ tài sản là con trâu mà H nhờ tìm người mua là tài sản H lấy trộm của gia đình anh Sùng Seo Ch để bán nhưng L vẫn gọi điện, gửi giúp H hình ảnh và clip của con trâu để H thỏa thuận mua bán trâu thành công với giá 31.000.000 đồng cho anh Sùng Seo N. Bị cáo L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã giúp sức cho H trộm cắp tài sản là 01 con trâu trị giá 35.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao; xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo tuy đã từng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc từ năm 2015, nhưng đã được xóa tiền sự và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, bị cáo chưa có tiền án; trước khi phạm tội, ngoài lần bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2015, bị cáo chấp hành tốt ch trương, chính sách của Đảng, pháp luật của N nước và quy định của địa phương, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Xét tính chất mức độ tội phạm của bị cáo được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ điều kiện khác, nên cho bị cáo được hưởng án treo (*khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao*) và tuyên thời gian thử thách đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Liên quan đến vụ án này còn có anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A là người đã mua con trâu do bị cáo H trộm cắp được mà có từ bị cáo H; anh Hảng Seo B là người tiếp theo đã mua con trâu này từ anh N, ông A. Quá trình mua bán trâu, các bên giao dịch bình thường, theo thỏa thuận; anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A và anh Hảng Seo B không biết gì về nguồn gốc con trâu này là do các bị



cáo trộm cắp của gia đình anh Sùng Seo Ch đem bán nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Sùng Seo Ch, chị Ly Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hảng Seo B đã nhận lại số tiền 34.000.000 đồng mà anh B dùng để mua con trâu là tài sản trộm cắp từ anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A và đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A đã nhận lại số tiền 28.357.000 đồng trong tổng số tiền 31.000.000 đồng đã mua con trâu là tài sản trộm cắp từ Sùng Seo H, còn lại 2.643.000 đồng trong đó Sùng Seo H đã mua 01 chiếc đồng hồ trị giá 300.000 đồng, hiện đang bị tạm giữ và 2.343.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết; quá trình giải quyết vụ án, anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A cho bị cáo H chiếc đồng hồ và số tiền này; không yêu cầu, đề nghị gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự là phù hợp. Số tiền 2.343.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết, quá trình giải quyết vụ án anh N, ông A đã cho H số tiền này nên không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với chiếc đồng hồ đã được anh N, ông A cho bị cáo H nên là tài sản của bị cáo H.

Đối với số tiền 200.000 đồng anh Hảng Seo B đã thuê xe ô tô của ông Sùng Seo A, anh Sùng Seo N để chở trâu từ chợ Cán Cấu, huyện S về N anh B, quá trình điều tra anh B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng gồm: 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 5 tuổi, cao 1,25m, dài 2,10m từ anh Hảng Seo B; tạm giữ từ bị cáo L số tiền 10.000.000 đồng là tiền bị cáo H sau khi bán trâu cho anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A trả cho bị cáo L tiền đã nợ trước đó; tạm giữ từ bị cáo H số tiền 18.357.000 đồng H đã bán trâu cho anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A còn lại sau khi H đã trả nợ, tiêu sài cá nhân; tạm giữ của anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A số tiền 34.000.000 đồng là tiền anh N, ông A đã bán trâu cho anh Hảng Seo B mà có.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại con trâu đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng Seo Ch, chị Ly Thị H do anh Ch là đại diện; trả lại số tiền 34.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hảng Seo B; trả lại số tiền 28.357.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A. Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S xử lý các vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng thu giữ từ bị cáo Sùng Seo H còn lại, hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện S gồm:

- 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, mặt kính, vỏ kim loại hình tròn màu vàng – trắng, dây đeo bằng da màu đen- trắng đục; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITTEL màu đỏ - đen, vỏ ốp sau lưng điện thoại đã bị vỡ mất một phần, IMEI: 356171089346000 và 356171089346018;

điện thoại kèm H1 sim; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Xét thấy chiếc đồng hồ là tài sản của bị cáo được anh Sùng Seo N, ông Sùng Seo A cho bị cáo nên cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng để gọi điện liên lạc với L để nhờ L tìm giúp người mua trâu và đã tìm được anh Sùng Seo N là người đã đến mua con trâu từ Sùng Seo H H nên là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung công quỹ N nước là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo L, bị cáo đã sử dụng để liên lạc với bị cáo H, liên lạc với người mua trâu và chụp ảnh, quay video trâu gửi cho người có nhu cầu mua trâu giúp H và đã tìm được anh Sùng Seo N đến mua trâu giúp H. Bị cáo L KH1, sau khi giúp H tìm được anh N đến mua trâu xong, khi về N mẹ vợ của L là bà Giàng Thị G ở Lử Chồ, Lũng Phình, Bắc Hà chơi, vợ chồng L đã cãi với nhau, do bức tức L đã ném điện thoại xuống nên N làm điện thoại bị vỡ làm nhiều mảnh nên bị cáo không nhặt lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bị hại.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cơ bản chấp nhận; tuy nhiên đối với mức án đề nghị là thấp chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L cơ bản là có căn cứ; tuy nhiên đối với đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L là không có căn cứ, mức án đề nghị thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại chị Ly Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, bị cáo L. Xét thấy ý kiến của bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng Seo H.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58, Khoản 1,2,5 Điều 65, điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng A L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sùng Seo H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Sùng A L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (H1) năm, kể từ ngày 13/7/2021. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ N nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đỏ - đen, vỏ ốp sau lưng điện thoại đã bị vỡ mất một phần, có IMEL: 356171089346000 và 356171089346018; điện thoại kèm H1 sim. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Sùng Seo H 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, mặt kính, vỏ kim loại hình tròn màu vàng – trắng, dây đeo bằng da màu đen- trắng đục; đã cũ, qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện S.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Sùng Seo H, Sùng A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (H1 trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- CQĐT Công an huyện S (2);
- CQTHAHS Công an huyện S (4);
- CCTHADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- UBND xã L, huyện S;
- Bị cáo (2);
- Người bị hại;
- Người bào chữa (2);
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Sầm Thị Tươi**

Số: 05/2021/TB-TA

*Si Ma Cai, ngày 22 tháng 7 năm 2021*

**THÔNG BÁO**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai có sai sót do quá trình soát xét, ban hành bản án cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng thứ 7 trang 2 từ Dối lên của bản án ghi:

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã Lùng I, huyện BH, tỉnh Lào Cai.

- Tại dòng thứ 18 trang 6 từ Dối lên của bản án ghi: "...bị cáo H giữ vai trò giúp sức ..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "...bị cáo L giữ vai trò giúp sức ..."

- Tại dòng thứ 12 trang 6 từ Dối lên của bản án ghi: "...cho bị cáo Sùng Seo H được hưởng mức án 09 tháng tù..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "...cho bị cáo Sùng A L được hưởng mức án 09 tháng tù..."

- Tại dòng 19, 20, 21 trang 11 từ trên xuống của bản án ghi: "...58, điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "...58, điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;..."

- Tại dòng thứ 16, 17, 18 trang 11 từ Dối lên của bản án ghi: "...58, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "... 58, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật

Hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;...”

- Tại dòng 8 trang 12 từ trên xuống bản án ghi: “...Điện thoại cũ, đã qua sử dụng...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...Điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Sùng Seo H”

- Phần nơi nhận bản án: Tại dòng 11 phần nơi nhận ghi: - Người bị hại; Nay bổ sung như sau: - Người bị hại; Người có QLNVLQ (3).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S;
- CQĐT Công an huyện S (2);
- CQTHAHS Công an huyện S (4);
- CCTHADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- UBND xã L, huyện S;
- Bị cáo (2); Người bào chữa (2)
- Người bị hại; Người có QLNVLQ (3).
- Lưu HS, TA, VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Sầm Thị Tươi**







